

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:180/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 25/12/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1036/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh T; sinh năm 1987; thường trú: Số nhà 20, đường H, khu phố T, phường TB, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Đình H, sinh năm 1984; thường trú: Số nhà 20, đường H, khu phố T, phường TB, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Lê Thị Minh T và anh Trần Đình H quen biết nhau khoảng 01 năm, đến năm 2018 thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐT, tỉnh H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01, ngày 18/8/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Quận 9, Thành phố H, đến năm 2011 thì chuyển về thị xã D, tỉnh B sinh sống cho đến nay. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do anh Trần Đình H thường xuyên vắng nhà, ăn nhậu, có quan hệ bất chính với phụ

nữ khác, đánh bài gây nợ nần, không vun vén hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã trao đổi nhưng tình cảm không được cải thiện, mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2018, anh Trần Đình H đã hứa sẽ thay đổi bản thân để vun vén hạnh phúc gia đình nhưng anh H không thực hiện. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình biết và có khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị Lê Thị Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Gia L, sinh ngày 24/02/2009 và Trần Lê Trường Th, sinh ngày 12/8/2013. Chị Lê Thị Minh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Gia L, giao con chung tên Trần Lê Trường Th cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Lê Thị Minh T kinh doanh tự do, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng. Anh Trần Đình H hiện nay đang kinh doanh giấy nhám, thu nhập như thế nào chị T không biết vì từ lâu anh H không phụ giúp về mặt kinh tế cho chị T để chăm lo cho gia đình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 22/11/2019 và lời khai trong quá trình trình tố tụng bị đơn anh Trần Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H thống nhất với phần trình bày của chị Lê Thị Minh T về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh Trần Đình H, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, gần đây khoảng 05 tháng vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Đình H kinh doanh gặp khó khăn, không mang lại kinh tế nhiều và có thỉnh thoảng đi nhậu và trong lúc bực tức vợ chồng có to tiếng với nhau. Anh H không thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, trong lúc kinh doanh cũng có nợ nhưng trong khả năng chi trả. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã cho vợ chồng thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất được phương án giải quyết. Anh Trần Đình H xác định vẫn còn tình cảm với chị Lê Thị Minh T nên không đồng ý ly hôn.

Đối với mâu thuẫn của của vợ chồng, hai bên gia đình đã biết, đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị Lê Thị Minh T vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Hiện nay anh Trần Đình H kinh doanh đồ gỗ và phân phối giấy nhám, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 50.000.000 đồng – 70.000.000 đồng. Trước đây chị Lê Thị Minh T kinh doanh cùng anh Trần Đình H, còn 02 tháng gần đây chị T không làm chung với anh H mà sáng đi, tối về, anh H không biết công việc chính là gì, thu nhập bao nhiêu.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị Lê Thị Minh T về số con chung, họ tên ngày tháng năm sinh của con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho

ly hôn thì anh Trần Đình H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị Lê Thị Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Minh T và anh Trần Đình H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Minh T; giao con chung Trần Gia L, sinh ngày 24/02/2009 cho chị Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Trần Lê Trường Th, sinh ngày 12/8/2013 cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nghĩa vụ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh T và anh Trần Đình H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐT, tỉnh H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01, ngày 18/8/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Lê Thị Minh T cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và phát sinh từ lâu do anh Trần Đình H thường xuyên vắng nhà, ăn nhậu, có quan hệ bất chính với phụ nữ khác, đánh bài gây nợ nần, không vun vén hạnh phúc gia đình và mâu thuẫn của vợ chồng được hai bên giao đình biết. Anh Trần Đình H thừa nhận vợ chồng có những mâu thuẫn và hai bên gia đình đều đã biết nhưng cho rằng mới phát sinh, chỉ là mâu thuẫn nhỏ và không thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đình H và chị Lê Thị Minh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có sự chia sẻ, không quan tâm đến nhau, không tin tưởng nhau, mặc dù đã trao đổi và gia đình hai bên có góp ý nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị Lê Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Minh T và anh Trần Đình H có 02 con chung tên Trần Gia L, sinh ngày 24/02/2009 và Trần Lê Trường Th, sinh ngày 12/8/2013. Chị Lê Thị Minh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Gia L, giao con chung tên Trần Lê Trường Th cho anh Trần Đình H

trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Đình H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên và ý kiến của con trên 07 tuổi. Xét thấy cháu Trần Gia L là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, đồng thời tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2019 cháu Trần Gia L có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lê Thị Minh T. Đối với cháu Trần Lê Trường Th là con trai, chị Lê Thị Minh T và anh Trần Đình H thống nhất để cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng nên hội đồng xét xử ghi nhận. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận giao con chung tên Trần Gia L cho chị Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần Lê Trường Th cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Đình H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh T được ly hôn với anh Trần Đình H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐT, tỉnh H cấp ngày 18/8/2008)

2. Về con chung: Anh Trần Đình H giao con chung tên Trần Gia L, sinh ngày 24/02/2009 cho chị Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Minh T giao con chung tên Trần Lê Trường Th, sinh ngày 12/8/2013 cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Trần Đình H và chị Lê Thị Minh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Trần Đình H, chị Lê Thị Minh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Lê Thị Minh T, anh Trần Đình H nuôi con thì chị Lê Thị Minh T, anh Trần Đình H có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị M Thư phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số **0029564 ngày 29/10/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND X.Đ, H.ĐT, T.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên